

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/DS - PT

Ngày: 19-8-2020

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng tặng  
cho quyền sử dụng đất; chia tài sản  
chung; thừa kế nhà và quyền sử  
dụng đất; Hủy một phần Giấy  
chứng nhận quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Ngừng

*Các Thẩm phán:*

Bà Sơn Nữ Phà Ca

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh  
Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**  
Bà **Trần Ngọc Bích** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử  
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2018/TLPT - DS ngày 26 tháng 4 năm  
2018 về “Tranh chấp Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; chia tài sản chung;  
thừa kế nhà và quyền sử dụng đất; Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử  
dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2019  
của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 189/2019/QĐ-PT ngày  
30 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1959.

Cư trú: Ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Thị T là anh Tô Vĩnh H, sinh năm 1980; Trú tại: Số 1/1, Lưu Văn L, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (Theo giấy ủy quyền ngày 02/01/2014).

2. Anh **Lê Phước T**, sinh năm 1992;

Cư trú: Ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của Lê Phước T là Trương Thị Minh H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 14/8 ấp Tân B, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long (Theo giấy ủy quyền ngày 17/02/2017).

- *Bị đơn*: Ông **Lê Văn B**, sinh năm 1968;

Cư trú: Số 2/13, ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà **Lưu Thị Bé B**, sinh năm 1971

2. Anh **Lê Tấn L**, sinh năm 1985

3. Anh **Lê Nhựt T**, sinh năm 1991

Đại diện theo ủy quyền của anh L và anh T là ông **Lê Văn B**, sinh năm 1968 và bà **Lưu Thị Bé B**, sinh năm 1971 (Theo giấy ủy quyền ngày 26/6/2014)

Cư trú: Số 2/13, ấp Tân N, xã Tân , huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long

4. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1952

5. Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1975

6. Chị **Nguyễn Thị Mộng T**, sinh năm 1982

7. Chị **Nguyễn Thị Phi Y**, sinh năm 1982

8. Anh **Nguyễn Tuấn K**, sinh năm 1985

9. Anh **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1978

Cư trú: Ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

10. **Ủy ban nhân dân huyện Long H**; Địa chỉ trụ sở: Khóm 5, thị trấn Long H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật là ông Lê Phi L – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Long H là ông Lê Văn T - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long H (Theo giấy ủy quyền số: 962/UQ-UBND, ngày 04/7/2017 của ông Lê Phi L) (Xin vắng mặt)

11. Bà **Lê Thị Hồng P**, sinh năm 1967

12. Chị **Lê Thị Thùy T**, sinh năm 1988

Cư trú: ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của Lê Thị Hồng P, Lê Thị Thùy T là Trương Thị Minh H, sinh năm 1989.

Cư trú: Số 14/8 ấp Tân B, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L (Theo giấy ủy quyền ngày 17/02/2017)

13. Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1988; trú tại: Ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L (Xin vắng mặt).

**14. Ủy ban nhân dân xã Tân H;**

Trụ sở: Ấp Tân T, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L. Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hoàng T – Chủ tịch.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Lê Văn B. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị Bé B, chị Lê Thị Thùy T

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Tư và anh Lê Phước Thọ nguyên đơn trình bày:*

Cụ ông Lê Văn N (chết năm 2012) có để lại di chúc và cụ bà Trần Thị T (chết năm 2005) không có để lại di chúc, cụ N và cụ T có tất cả 04 người con gồm: Lê Thị B (chết năm 1995), Lê Thị T, Lê Văn S (chết vào ngày 05/5/2013) và Lê Văn B.

Bà Lê Thị B có chồng là ông Nguyễn Văn L và có 05 người con chung là Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Phi Y, Nguyễn Thị Mộng T, Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Tuấn K

Ông Lê Văn S có vợ là bà Lê Thị Hồng P và có 02 người con chung là Lê Thị Thùy T, Lê Phước T

Cụ Năm và cụ T lúc còn sống có tạo dựng được khối tài sản chung gồm các thửa đất như sau: Thửa đất 693 diện tích  $4.702m^2$  loại đất CLN đã tách thửa xong cho ông Nguyễn Thành T diện tích  $850m^2$  nên diện tích còn lại  $3.852m^2$ . Thửa đất 716 diện tích  $3.800m^2$  loại đất lúa (diện tích khi đo đạc khảo sát thửa 693-1, 693-2, 693-3, 693-4 diện tích là  $3621,4m^2$ ) Thửa đất 719 diện tích  $634m^2$  loại đất lúa (diện tích khi đo đạc khảo sát thửa 719-1, 719-2 diện tích là  $550,9m^2$ ). Thửa đất 720 diện tích  $423m^2$  đất ao (diện tích khi đo đạc khảo sát thửa 720-1, 720-2 diện tích là  $491m^2$ ). Thửa đất 721 diện tích  $218m^2$  loại đất ONT diện tích khảo sát đo đạc là  $218m^2$ . Thửa đất 722 diện tích  $232m^2$  loại đất CLN đã sạt lở hết hiện nay không còn nên không yêu cầu giải quyết thửa đất này.

Các thửa đất này được Ủy ban nhân dân huyện Long H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 30/6/1995 đứng tên Lê Văn N

Ngày 14/6/2007, cụ ông Lê Văn N làm Hợp đồng tặng cho các thửa đất trên cho hộ ông Lê Văn B. Đến ngày 12/7/2007, được Phòng tài nguyên & môi trường huyện Long H chỉnh lý mặt 4 cho hộ Lê Văn B đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay bà T và anh T khởi kiện yêu cầu tài sản chung hộ gia đình chia đều các thành viên hộ gia đình gồm: cụ Lê Văn N, cụ Trần Thị T, bà Lê Thị T, ông Lê Văn S và ông Lê Văn B. Tổng diện tích của 05 thửa đất là:  $9.136\text{m}^2$  chia làm 05 phần mỗi người hưởng  $1.827,2\text{m}^2$ . Phần thừa kế của cụ Tuổi để lại là  $1.827,2\text{m}^2$  chia làm 05 phần mỗi người hưởng  $456,8\text{m}^2$ . Tổng diện tích tài sản hộ gia đình và thừa kế được hưởng là:  $2.284\text{m}^2$  và yêu cầu chia cho bà T tại thửa 716 loại đất lúa tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L. Bà T đồng ý trả giá trị theo giá mà hội đồng định giá đã định với phần chênh lệch diện tích.

Tại đơn xin thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện ngày 19/8/2015 của anh Lê Phước T, bà Lê Thị Hồng P và chị Lê Thị Thùy T yêu cầu ông Lê Văn B chia phần của ông Lê Văn S được hưởng với diện tích  $2.284\text{m}^2$  loại đất 2L tại chiết thửa 693, 719, 720 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L nếu có chênh lệch thì bù trừ theo giá mà hội đồng định giá đã định.

Đồng thời bà T và anh T khởi kiện yêu cầu hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ ông Lê Văn N chuyển cho hộ ông Lê Văn B ngày 14/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân H. Hủy một phần chỉnh lý trang 4 ngày 12/7/2007 được Phòng tài nguyên & môi trường huyện Long H chỉnh lý ngày 12/7/2007, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: E 677176 và E 677177 của Ủy ban nhân dân huyện Long H đứng tên Lê Văn N

Tại đơn xin thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện ngày 19/8/2015 của anh Lê Phước Thọ, bà Lê Thị Hồng P và chị Lê Thị Thùy T yêu cầu ông Lê Văn B chia phần của ông Lê Văn S được hưởng với diện tích  $2.284\text{m}^2$  loại đất 2L tại chiết thửa 693, 719, 720 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long nếu có chênh lệch thì bù trừ theo giá mà hội đồng định giá đã định. Ngày 19/7/2017, bà Lê Thị Hồng P và chị Lê Thị Thùy T rút lại yêu cầu khởi kiện theo đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện ngày 19/8/2015.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn Bảy trình bày:*

Ông không đồng ý theo yêu cầu nguyên đơn vì nguồn gốc các thửa đất nêu trên cấp cho hộ Lê Văn N. Cụ N đại diện hộ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất và hộ gia đình cụ N gồm: cụ Lê Văn N, ông Lê Văn B, bà Lưu Thị Bé B, anh Lê Tấn L và anh Lê Nhật T. Trước khi cụ N chết vào ngày 14/6/2007 cụ N có lập Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho hộ của ông B hết tất cả các thửa đất trên, ông Bảy kê khai đăng ký được Phòng tài nguyên & môi trường huyện Long H chấp nhận cho chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên cụ Lê Văn Năm sang cho hộ ông Lê Văn B đứng tên vào ngày 12/7/2007. Tất cả thửa đất nêu trên đều được cấp cho hộ cụ N nhưng tại thời điểm cấp giấy chứng nhận các thửa đất trên không có tên mẹ ông B là cụ Trần Thị T

Còn ranh đất tranh chấp giữa ông Lê Văn B và ông Nguyễn Văn L với diện tích  $72m^2$  giữa thửa 716 và thửa 715 tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long không yêu cầu giải quyết trong vụ án này mà để giải quyết sau.

- Bà Lưu Thị Bé B thống nhất lời trình bày của ông Bảy.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hồng P và chị Lê Thị Thùy T là có yêu cầu độc lập như sau:

Yêu cầu chia phần của ông Lê Văn S được hưởng trong hộ gia đình và thừa kế của cụ Tuổi để lại với tổng diện tích  $2.284m^2$  loại đất 2L tại chiết thửa 693, 719, 720 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long nếu có chênh lệch thì bù trừ theo giá mà hội đồng định giá đã định.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trường và anh Lộc không đồng ý theo yêu cầu của bà T, anh T, bà P và chị T

- Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị Kim L, chị Nguyễn Thị Mộng T, chị Nguyễn Thị Phi Y, anh Nguyễn Tuấn K, anh Nguyễn Tấn Đ trình bày: Ông L, chị T, chị Y, anh K, anh Đ là hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị B khước từ không nhận phần di sản của cụ Tuổi để lại. Phần tranh chấp ranh giữa ông Lê Văn B và ông Nguyễn Văn L với diện tích  $72m^2$  giữa thửa 716 và thửa 715 tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L để giải quyết sau không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- Trong quá trình giải quyết vụ án Ủy ban nhân dân huyện Long H có ý kiến như sau:

Theo tư liệu Chương trình đất thể hiện: Ngày 26/6/1992 cụ Lê Văn N làm đơn xin đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thuộc thửa 693, tờ bản đồ số 01, diện tích  $4702m^2$ , loại đất vườn; Thửa 716, tờ bản đồ số 01, diện tích  $3800m^2$ , loại đất lúa; Thửa 719, tờ bản đồ số 01, diện tích  $634m^2$ , loại đất lúa;

Thửa 720, tờ bản đồ số 01, diện tích 423m<sup>2</sup>, loại đất Ao; Thửa 721, tờ bản đồ số 01, diện tích 218m<sup>2</sup>, loại đất thổ; Thửa 722, tờ bản đồ số 01, diện tích 232m<sup>2</sup> loại đất vườn tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H.

Ngày 30/6/1995 UBND huyện Long H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành giấy chứng nhận: E 677176, E 677177 ghi tên Lê Văn N

Theo công văn số: 2160/UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E 677176, E 677177 là cấp cho hộ ông Lê Văn N, các thành viên trong hộ gia đình gồm: Cụ Lê Văn N, cụ Trần Thị T, bà Lê Thị T, ông Lê Văn S và ông Lê Văn B.

Ngày 14/6/2007 hộ ông Lê Văn N và hộ ông Lê Văn B lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đối với thửa 693, tờ bản đồ số 01, diện tích 4702m<sup>2</sup>, loại đất vườn; Thửa 716, tờ bản đồ số 01, diện tích 3800m<sup>2</sup>, loại đất lúa; Thửa 719, tờ bản đồ số 01, diện tích 634m<sup>2</sup>, loại đất lúa; Thửa 720, tờ bản đồ số 01, diện tích 423m<sup>2</sup>, loại đất Ao; Thửa 721, tờ bản đồ số 01, diện tích 218m<sup>2</sup>, loại đất thổ; Thửa 722, tờ bản đồ số 01, diện tích 232m<sup>2</sup> loại đất vườn tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, được Chủ tịch UBND xã Tân H chứng thực ngày 14/6/2007, số chứng thực 30; Quyền số: I/TP/CC-SCT/HĐGD.

- Ngày 26/6/2007 Phòng Tài nguyên và Môi trường lập phiếu chuyển thông tin địa chính số 1411/PC, chuyển cho Chi cục thuế huyện Long H để xác định nghĩa vụ tài chính.

- Ngày 28/06/2007 Chi cục thuế huyện Long H phát hành thông báo số 1448 về việc thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất và nộp thuế chuyển quyền sử dụng đất. Hộ ông Lê Văn B được miễn nộp tiền lệ phí trước bạ và thuế chuyển quyền sử dụng đất. Lý do: Cha cho con ruột.

Ngày 12/7/2007 Phòng Tài nguyên và môi trường chỉnh lý trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành E 677176, E 677177 cho Hộ ông Lê Văn B là đúng theo quy định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 04 /2019/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh L và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 03/2019/QĐ- SCBSBA ngày 10/4/2019 đã quyết định:

- Áp dụng Khoản 4 Điều 34 và các Điều 144, 147, 150, 155, 157, 158, 163, 165, 166, 244 và Điều 266 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 127, 128, 135, 137, 722, 723 của Bộ luật Dân sự 2005;
- Các Điều 609, 612, 616, 620, 623, 649, 650, 651, 652 và khoản 2 Điều 660 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Các Điều 2, 3 của luật Đất đai năm 1993;
- Các Điều 50, 105, 106, 113 của Luật Đất đai năm 2003;
- Các Điều 3 và 100 của Luật Đất đai năm 2013;
- Khoản 3, Điều 43 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 về thi hành Luật đất đai 2003;
- Các Điều 3, 24 và 27 của Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.
- Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T

+ Vô hiệu một phần Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Lê Văn N và hộ ông Lê Văn B tại thửa đất số 720, diện tích 423m<sup>2</sup> loại đất ao; thửa đất số 721, diện tích 218m<sup>2</sup> loại đất ONT; thửa đất số 722, diện tích 232m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 693, diện tích 4.702m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 716, diện tích 3.800m<sup>2</sup> loại đất lúa và thửa đất số 719, diện tích 634m<sup>2</sup> loại đất lúa thuộc tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long lập ngày 14/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L

+ Chia một phần năm tài sản chung hộ gia đình và chia một phần năm phần di sản thừa kế của cụ Trần Thị T để lại tại thửa đất số 720, diện tích 423m<sup>2</sup> loại đất CLN; thửa đất số 721, diện tích 218m<sup>2</sup> loại đất ONT; thửa đất số 722, diện tích 232m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 693, diện tích 4.702m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 716, diện tích 3.800m<sup>2</sup> loại đất CLN và thửa đất số 719, diện tích 634m<sup>2</sup> loại đất CLN thuộc tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L với diện tích 2.284m<sup>2</sup> nhận tại chiết thửa 716 loại đất cây ăn quả tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long và chênh lệch diện tích thì bù theo giá mà Hội đồng đã định giá.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Phước T :

+ Vô hiệu một phần Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Lê Văn N và hộ ông Lê Văn B tại thửa đất số 720, diện tích 423m<sup>2</sup> loại đất ao; thửa đất số 721, diện tích 218m<sup>2</sup> loại đất ONT; thửa đất số 722, diện tích 232m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 693, diện tích 4.702m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 716, diện tích 3.800m<sup>2</sup> loại đất lúa và thửa đất số 719, diện tích 634m<sup>2</sup> loại đất lúa thuộc tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh

Long lập ngày 14/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

+ Chia một phần năm tài sản chung của ông Lê Văn S trong hộ gia đình và chia một phần năm phần di sản thừa kế của cụ Trần Thị Tuội để lại tại thửa đất số 720, diện tích 423m<sup>2</sup> loại đất CLN; thửa đất số 721, diện tích 218m<sup>2</sup> loại đất ONT; thửa đất số 722, diện tích 232m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 693, diện tích 4.702m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 716, diện tích 3.800m<sup>2</sup> loại đất CLN và thửa đất số 719, diện tích 634m<sup>2</sup> loại đất CLN thuộc tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long với diện tích 2.284m<sup>2</sup> nhận tại chiết thửa 693, 719 và 720 loại đất cây ăn quả tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long và chênh lệch diện tích thì bù theo giá mà Hội đồng đã định giá.

### 3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Lê Thị Thùy T:

+ Chia một phần năm tài sản chung của ông Lê Văn S trong hộ gia đình và chia một phần năm phần di sản thừa kế của cụ Trần Thị T để lại tại thửa đất số 720, diện tích 423m<sup>2</sup> loại đất CLN; thửa đất số 721, diện tích 218m<sup>2</sup> loại đất ONT; thửa đất số 722, diện tích 232m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 693, diện tích 4.702m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 716, diện tích 3.800m<sup>2</sup> loại đất CLN và thửa đất số 719, diện tích 634m<sup>2</sup> loại đất CLN thuộc tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long với diện tích 2.284m<sup>2</sup> nhận tại chiết thửa 693, 719 và 720 loại đất cây ăn quả tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long và chênh lệch diện tích thì bù theo giá mà Hội đồng đã định giá.

4. Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Lê Thị Hồng P về việc yêu cầu: chia một phần năm tài sản chung của ông Lê Văn S trong hộ gia đình và chia một phần năm phần di sản thừa kế của cụ Trần Thị T để lại tại thửa đất số 720, diện tích 423m<sup>2</sup> loại đất CLN; thửa đất số 721, diện tích 218m<sup>2</sup> loại đất ONT; thửa đất số 722, diện tích 232m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 693, diện tích 4.702m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 716, diện tích 3.800m<sup>2</sup> loại đất CLN và thửa đất số 719, diện tích 634m<sup>2</sup> loại đất CLN thuộc tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp Tân Nhơn, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long với diện tích 2.284m<sup>2</sup> nhận tại chiết thửa 693, 719 và 720 loại đất cây ăn quả tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long và chênh lệch diện tích thì bù theo giá mà Hội đồng đã định giá.



5. Đình chỉ yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng Phương và chị Lê Thị Thùy T về việc yêu cầu: chia một phần năm tài sản chung của ông Lê Văn S trong hộ gia đình và chia một phần năm phần di sản thừa kế của cụ Trần Thị T để lại tại thửa đất số 720, diện tích 423m<sup>2</sup> loại đất CLN; thửa đất số 721, diện tích 218m<sup>2</sup> loại đất ONT; thửa đất số 722, diện tích 232m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 693, diện tích 4.702m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 716, diện tích 3.800m<sup>2</sup> loại đất CLN và thửa đất số 719, diện tích 634m<sup>2</sup> loại đất CLN thuộc tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long với diện tích 2.284m<sup>2</sup> nhận tại chiết thửa 693, 719 và 720 loại đất cây ăn quả tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long và chênh lệch diện tích thì bù theo giá mà Hội đồng đã định giá.

6. Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Lê Văn Năm và hộ ông Lê Văn B tại thửa đất số 720, diện tích 423m<sup>2</sup> loại đất ao; thửa đất số 721, diện tích 218m<sup>2</sup> loại đất ONT; thửa đất số 722, diện tích 232m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 693, diện tích 4.702m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 716, diện tích 3.800m<sup>2</sup> loại đất lúa và thửa đất số 719, diện tích 634m<sup>2</sup> loại đất lúa thuộc tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long lập ngày 14/6/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

+ Xóa nội dung “ Hộ ông: Lê Văn B, sinh năm 1968 CMND số 330976524 cấp ngày 11/10/1988 tại CA Cửu Long cư ngụ ấp Tân Nhơn, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, nhận tặng cho QSD đất theo hợp đồng số: 30/HĐ ngày 14/6/2007” được Phòng tài nguyên & môi trường huyện Long H chỉnh lý mặt 04 Giấy chứng quyền sử dụng đất Số E 677176 ngày 30/ 6/ 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Long H cấp cho Lê Văn N tại thửa đất số 693, diện tích 4.702m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả; thửa đất số 716, diện tích 3.800m<sup>2</sup> loại đất lúa và thửa đất số 719, diện tích 634m<sup>2</sup> loại đất lúa thuộc tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

+ Xóa nội dung “Hộ ông: Lê Văn B, sinh năm 1968, CMND số 330976524 cấp ngày 11/10/1988 tại CA Cửu Long cư ngụ ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long, nhận tặng cho QSD đất theo hợp đồng số: 30/HĐ ngày 14/6/2007” được Phòng tài nguyên & môi trường huyện Long H chỉnh lý mặt 04 Giấy chứng quyền sử dụng đất Số E 677177 ngày 30/ 6/ 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Long H cấp cho Lê Văn N tại thửa đất số 720, diện tích 423m<sup>2</sup> loại đất ao; thửa đất số 721, diện tích 218m<sup>2</sup> loại đất thổ cư và thửa đất số 722, diện tích

232m<sup>2</sup> loại đất cây ăn quả thuộc tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

7. Công nhận bà Lê Thị T được hưởng phần tài sản chung hộ gia đình và hưởng thừa kế của cụ Lê Thị T như sau:

- Thừa đất số 716 -1, tờ bản đồ số 01, diện tích 2.224m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: B;A;11;10;14;6;5;4;B (Có sơ đồ kèm theo).

- Tách thửa 716 và thửa 1484, tờ bản đồ số 01, diện tích 60m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: 6;7;8;14;6 (Có sơ đồ kèm theo).

- Tách thửa 716 và thửa 697, tờ bản đồ số 01, diện tích 5,2m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: 8;14;10;9;8 (có sơ đồ kèm theo).

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tô Vĩnh H đại diện cho bà Lê Thị T có trách nhiệm trả giá trị phần 158,63m<sup>2</sup> diện tích đất chênh lệch cho anh Lê Phước T và chị Lê Thị Thùy T số tiền 7.931.500đ (Bảy triệu chín trăm ba mươi một ngàn năm trăm đồng).

- Buộc ông Lê Văn B có trách nhiệm giao bà Lê Thị T :

- + Thừa đất số 716 -1, tờ bản đồ số 01, diện tích 2.224m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: B;A;11;10;14;6;5;4;B (Có sơ đồ kèm theo).

- + Tách thửa 716 và thửa 1484, tờ bản đồ số 01, diện tích 60m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: 6;7;8;14;6 (Có sơ đồ kèm theo).

- + Tách thửa 716 và thửa 697, tờ bản đồ số 01, diện tích 5,2m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân Nhơn, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: 8;14;10;9;8 (Có sơ đồ kèm theo).

8. Công nhận anh Lê Phước T và chị Lê Thị Thùy T được hưởng phần ông Lê Văn S tài sản chung hộ gia đình và hưởng thừa kế của cụ Lê Thị T như sau:

- Thừa đất số 693- 4, tờ bản đồ số 01, diện tích 539,7m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc :7;8;22;6;7 (Có sơ đồ kèm theo).

- Thừa đất số 720-2, tờ bản đồ số 01, diện tích 218,8m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: 22;6;5;21;22 (Có sơ đồ kèm theo).

- Thừa đất số 693-3, tờ bản đồ số 01, diện tích 757,6m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: 5;21;19;18; 17;4;5 (có sơ đồ kèm theo).

- Thừa đất số 719-2, tờ bản đồ số 01, diện tích 82m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: 18;19;16;17;18 (Có sơ đồ kèm theo).

- Buộc ông Lê Văn B có trách nhiệm giao chị Lê Thị Thùy T và anh Lê Phước T các thửa đất như sau:

+ Thừa đất số 693-4, tờ bản đồ số 01, diện tích 539,7m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: 7;8;22;6; 7 (có sơ đồ kèm theo).

+ Thừa đất số 720-2, tờ bản đồ số 01, diện tích 218,8m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: 22;6;5;21;22 (có sơ đồ kèm theo).

+ Thừa đất số 693-3, tờ bản đồ số 01, diện tích 757,6m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: 5;21;19;18; 17;4;5 (có sơ đồ kèm theo).

+ Thừa đất số 719-2, tờ bản đồ số 01, diện tích 82m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: 18;19;16;17;18 (có sơ đồ kèm theo).

- Buộc ông Lê Văn B có trách nhiệm trả 374, 332m<sup>2</sup> chênh lệch phần diện tích đất là 18.692.000đ ( Mười tám triệu, sáu trăm chín mươi hai ngàn đồng).

- Buộc anh Lê Phước T và chị Lê Thị Thùy T có trách nhiệm bồi hoàn giá trị cây trồng cho ông Lê Văn B với số tiền: 90.545.000đ ( Chín mươi triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng)

- Công nhận anh Lê Phước T và chị Lê Thị Thùy T được quyền sở hữu và sử dụng các loại cây trồng như sau: 19 cây bưởi (5-7 năm); 130 cây bưởi (7-20 năm); 48 cây xoài (1-5 năm); 10 cây dừa trên 20 năm; 104 cây nhãn ( 5-20 năm) và 60 cây chuối cao trên 1m.

- Buộc ông Lê Văn B có trách nhiệm giao: 19 cây bưởi (5-7 năm); 130 cây bưởi (7-20 năm); 48 cây xoài (1-5 năm); 10 cây dừa trên 20 năm; 104 cây nhãn (5-20 năm) và 60 cây chuối cao trên 1m.

9. Công nhận ông Lê Văn B được hưởng phần tài sản chung hộ gia đình và hưởng thừa kế của cụ Trần Thị T và cụ Lê Văn N như sau:

- Thửa đất số 716 -2, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.706,9m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: B;A;12;2;3;B (Có sơ đồ kèm theo).

- Thửa đất số 693-1, tờ bản đồ số 01, diện tích 2107,3 m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: 8;10;11;12;13;14;15;1;20;19;21;24;23;22;8 (Có sơ đồ kèm theo).

- Thửa đất số 720-1, tờ bản đồ số 01, diện tích 272,2m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: 23;24;21;22;23 (có sơ đồ kèm theo).

- Thửa đất số 719-1, tờ bản đồ số 01, diện tích 468,9m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc: 19;20;1;2;16;19 (có sơ đồ kèm theo).

- Thửa đất số 693-2, tờ bản đồ số 01, diện tích 216,8m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc:4;3;2;17;4(Có sơ đồ kèm theo).

- Thửa đất số 721, tờ bản đồ số 01, diện tích 218m<sup>2</sup> loại đất ONT tọa lạc ấp Tân Nhơn,xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc:10;30;29;28;27;26;25;11;10 (có sơ đồ kèm theo).

- Công nhận ông Lê Văn B được sở hữu và sử dụng căn nhà: dạng độc lập, khung móng cột bê tông cốt thép mái tole nền gạch tàu vách tường + tole, không trần với diện tích 62,17m<sup>2</sup> gắn liền nằm trên thửa 721 và thửa 693-1 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long .

Các đương sự phải đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu theo qui định pháp luật.

Dành cho ông Lê Văn B và ông Nguyễn Văn L một vụ kiện khác về tranh chấp ranh đất với diện tích 72m<sup>2</sup> giữa thửa 716-1 và thửa 715 tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Phần 11 mộ đá của ông, bà nằm trên phần đất của anh Lê Phước Thọ và chị Lê Thị Thùy T hưởng đồng ý vẫn giữ nguyên tại thửa đất số 720-2, diện tích 218,8m<sup>2</sup> loại đất CLN thuộc tờ bản đồ số 01 tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long

- Thửa đất số 719-2, tờ bản đồ số 01, diện tích 82m<sup>2</sup> loại đất CLN tọa lạc ấp Tân N, xã Tân H, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long gồm các mốc:18;19;16;17;18 (Có sơ đồ kèm theo).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí định giá tài sản, thẩm định giá, nghĩa vụ nộp án phí, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 18/3/2019 ông Lê Văn B và bà Lưu Thị Bé B kháng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T và anh Lê Phước T. Vì bà T và anh T không có trong hồ sử dụng đất vào thời điểm đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 19/8/2019 chị Lê Thị Thùy T kháng cáo không đồng ý hoàn trả giá trị cây trồng 90.545.000đồng cho ông B.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án hủy bản án sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long H để xét xử lại vụ án, bị đơn Lê Văn B, Lưu Thị Bé B kháng cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị Thùy T kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn và người liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không có nộp thêm chứng cứ nào khác. Qua chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh luận của các đương sự, ý kiến Kiểm sát viên Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án sơ thẩm xét xử sơ thẩm ngày 04/3/2019 đến ngày 18/3/2019 ông Lê Văn B, bà Lưu Thị Bé B, chị Lê Thị Thùy T có đơn kháng cáo trong hạn luật định hợp lệ và các đương sự có đóng tiền tạm ứng án phí đầy đủ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Lê Văn B và bà Lưu Thị Bé B kháng yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T và anh Lê Phước T. Vì bà T và anh Th không có trong hộ sử dụng đất vào thời điểm đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chị Lê Thị Thùy T kháng cáo không đồng ý hoàn trả giá trị cây trồng 90.545.000đồng cho ông B.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Lê Văn B cho rằng ông và vợ con ông có chung hộ khẩu với cụ Năm trước khi cụ Năm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên phần đất tranh chấp có căn nhà của ông Nguyễn Văn , sau khi ông Sáu cất nhà thì ông không thống nhất có báo với chính quyền địa phương lập biên bản, tuy nhiên Tòa án sơ thẩm chưa làm rõ tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông B và vợ con ông B có trong hộ khẩu với cụ N hay không, khi nào thì vợ con ông B nhập vào hộ khẩu gia đình của cụ Năm. Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa có văn bản hỏi cơ quan có thẩm quyền quản lý hộ khẩu tại thời điểm cụ Năm đăng ký kê khai quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thành viên trong hộ gia đình cụ N gồm có những ai để xem xét quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên trong hộ gia đình của ông Bảy.

Về phần nhà của ông S cất trên phần đất tranh chấp, tại phiên tòa phúc thẩm ông Bảy trình bày là trong quá trình bên ông S cất nhà gia đình ông B có ngăn cản và báo với chính quyền địa phương. Bên chị T trình bày thì bên ông B không có ngăn cản khi gia đình chị cất nhà, vấn đề nay mâu thuẫn chưa xác định được nhưng cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ từ các cơ quan có thẩm quyền để làm rõ vấn đề nêu trên.

Đồng thời vào ngày 07/11/2006 cụ N có lập di chúc cho các con cụ, có trình bày đã phân chia tài sản cho các con nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ để xem xét bằng di chúc, làm rõ phần tài sản mà cụ N và cụ T chia cho các con trước khi cụ Tuổi qua đời hay không? phần tài sản cụ N và cụ T đã được chia cho các con chưa? Nếu có mỗi người đã được chia bao nhiêu mà chia thừa kế thì ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Mặc khác việc Tòa án sơ thẩm phân chia tài sản mà không xem xét công sức đóng góp của gia đình ông Bảy về quá trình tôn tạo và giữ gìn nâng cao giá trị đất là chưa phù hợp.

Về cây trồng trên phần đất tranh chấp tại phiên tòa phúc thẩm ông Bảy thừa nhận sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử ông có đôn một số cây trồng trên phần đất tranh chấp đã được khảo sát đo đạc Tòa án sơ thẩm giao cho bên chị T và anh T. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm ông B và bà B không thống nhất khảo sát đo

đặc lại. Bên chị T không thống nhất bồi thường giá trị cây trồng trên phần đất tranh chấp như kết quả khảo sát của Tòa án cấp sơ thẩm nên tại cấp phúc thẩm không thể xác định số cây trồng bị đốn nên cấp phúc thẩm không xem xét được giá trị cây trồng để bồi hoàn cho đương sự.

Từ nhận định nêu trên cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ không đầy đủ, vụ án có tình tiết mới cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên hủy bản án sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án.

[3] Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

Hủy bản án sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Án phí phúc thẩm:

Ông Lê Văn B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo thu số 000229 ngày 18/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long H cho ông Lê Văn B.

Bà Lưu Thị Bé B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo phiếu thu số 0002230 ngày 18/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long H cho bà Lưu Thị Bé B

Chị Lê Thị Thùy T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo thu số 0002232 ngày 18/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long H cho chị Lê Thị Thùy T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Duy Mỹ Ngọc Sơn Nữ Phà Ca**

**Nguyễn Văn Ngừng**